

NGUYỄN VĂN LINH - NHÀ LÃNH ĐẠO SÂU SÁT THỰC TIỄN, THỐNG NHẤT GIỮA NÓI VÀ LÀM

TS. VĂN THỊ THANH MAI
Ban Tuyên giáo Trung ương

Đại hội lần thứ XII của Đảng sẽ tổng kết 30 năm công cuộc đổi mới. Đổi mới là sự nghiệp cách mạng, sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân ta, trong đó có vai trò quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh - Người kiến trúc sư, nhạc trưởng của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, của Đảng ta đã lựa chọn ra lãnh tụ có đầy đủ năng lực và phẩm chất vào đúng thời điểm quyết định đến vận mệnh dân tộc, đến sự nghiệp cách mạng của Đảng ta.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh, tên thật là Nguyễn Văn Cúc, sinh ngày 1-7-1915, quê ở xã Giai Phạm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Văn Linh trải rộng trên cả ba miền của đất nước, gắn liền với những chặng đường cam go, gian khổ, hào hùng của Đảng và dân tộc ta, trong đó phần lớn thời gian gắn bó với miền Nam. Đó là một người cộng sản chân chính, một lãnh tụ gần dân, sâu sát thực tiễn, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm, một người con ưu tú của dân tộc Việt Nam, một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Sâu sát thực tiễn để hoàn thành mọi nhiệm vụ

Sớm giác ngộ cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Linh tham gia cách mạng từ năm 14 tuổi. Hai lần bị địch bắt đày ra Côn Đảo (1930-1936 và 1941-1945); tham gia Thành ủy Hải Phòng 1937; Bí thư Thành ủy Sài Gòn-Chợ Lớn (1946-1947), Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ (1949); Bí thư đặc khu ủy Sài Gòn - Gia Định (1955-1960), quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ (1957-1960); Bí thư (1961-1964) và sau đó là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Ba lần Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh (1976, 12-1981 và 6-1985). Đồng chí là Ủy viên Trung ương Đảng khóa III, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng khóa IV và đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Ban Cải tạo XHCN

Trung ương, Trưởng Ban Dân vận và Mặt trận Trung ương, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam. Cuối khóa V, tháng 6-1985, tại Hội nghị Trung ương 8, đồng chí được bầu lại vào Bộ Chính trị, tiếp tục làm Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh. Tháng 6-1986, đồng chí tham gia Ban Bí thư và giữ cương vị Thường trực Ban Bí thư. Tháng 12-1986, tại Đại hội lần thứ VI của Đảng đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư BCH Trung ương Đảng (1986-1991). Đồng chí được cử làm Cố vấn BCH Trung ương Đảng khóa VII, VIII. Là một nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo của Đảng, trên bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí Nguyễn Văn Linh cũng sâu sát, chú trọng công tác tổng

kết thực tiễn; xuất phát từ thực tiễn, từ tình hình cụ thể của đất nước và lấy thực tiễn để ra các quyết sách. Đồng chí là người góp nhiều ý kiến vào Đề cương cách mạng miền Nam; xây dựng thực lực và tiến tới đấu tranh vũ trang cuối những năm 1950; tham gia lãnh đạo, chỉ đạo phong trào Đồng khởi cũng như chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Trên cương vị Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, đồng chí đã trấn trở, tìm tòi các giải pháp thử nghiệm một cơ chế quản lý kinh tế mới. Đồng chí thường xuyên xuống cơ sở, gặp gỡ nhân dân, lắng nghe tâm tư, thắc mắc của dân, rồi cùng bàn bạc, tháo gỡ. Là một nhà lãnh đạo luôn luôn nhạy bén trước những cái mới và có năng lực tổng kết thực tiễn, ở một địa bàn năng động như TP. Hồ Chí Minh, đồng chí đã sớm phát hiện những nguyên nhân gây nên ách tắc, trì trệ trong sản xuất; nhận thức được nhu cầu đổi mới và dẫn dắt cuộc thử nghiệm đổi mới ở TP. Hồ Chí Minh. Việc tìm đường thoát khỏi cơ chế cũ, tìm cách làm mới, với việc đổi mới về tư duy, về chính sách, về tổ chức và về cán bộ, dù rất phức tạp, khó khăn nhưng “đây là một khoa học. Hơn nữa là khoa học phức tạp nhất, khoa học về con người”. Nhưng “chúng ta

không bất lực. Nhiệm vụ đề ra có thể được giải quyết nếu chúng ta đi đúng đường lối quần chúng, dân chủ hoá và công khai hoá trong công tác cán bộ”⁽¹⁾. Kết quả thử nghiệm bước đầu này cùng với kết quả triển khai công tác xây dựng đảng ở TP. Hồ Chí Minh và ở một số địa phương khác thành công đã góp phần quan trọng giúp Đảng ta đi đến quyết định xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thực hiện công cuộc đổi mới - bước ngoặt có ý nghĩa cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đồng chí, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước được triển khai rộng khắp, quyết liệt, trọng tâm là đổi mới kinh tế. Cuối thập niên 1980 và những năm đầu thập niên 1990, khi công cuộc cải tổ Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu mắc sai lầm về chiến lược. Đất nước vừa trải qua các cuộc chiến tranh lại bị các thế lực thù địch bao vây, cấm vận. Cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra trầm trọng, đời sống nhân dân gặp vô vàn khó khăn. Là kiến trúc sư, là nhạc trưởng của công cuộc đổi mới, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã cùng Bộ Chính trị chọn một trong những khâu đột phá của đổi mới là công tác đối ngoại, xây dựng và ban hành Nghị quyết 13 (20-5-1988), lựa

chọn ba ưu tiên hàng đầu là: 1) Rút quân khỏi Căm-pu-chia; 2) Tái bình thường hóa quan hệ Việt-Trung; 3) Cải thiện và tiến tới bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ. Nghị quyết 13 đã góp phần điều chỉnh chính sách đối ngoại, giảm bớt căng thẳng trong khu vực, đặc biệt là các nước láng giềng. Thực tế tiến trình Việt Nam giải quyết vấn đề Căm-pu-chia và bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc đã tác động trực tiếp và mạnh mẽ tới việc cải thiện mối quan hệ giữa Việt Nam với Hoa Kỳ, phá thế bao vây, cô lập, tạo dựng một không gian hòa bình có lợi cho công cuộc đổi mới của đất nước.

Là người khởi xướng đường lối đổi mới, thực hiện xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp chuyển sang kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh cùng Đảng ta kiên trì thực hiện *đổi mới có nguyên tắc*: Đổi mới nhưng luôn giữ vững định hướng XHCN, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện nghiêm túc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”... Cùng với từng bước đổi mới tổ chức

và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã tập trung mọi cố gắng và nỗ lực của toàn Đảng vào thực hiện nhiệm vụ then chốt: nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Theo đồng chí, đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của CNXH mà là thay đổi phương thức để đạt tới mục tiêu đó, nên phải có những hình thức, phương pháp và bước đi phù hợp với quy luật, trong đó đổi mới phải có tính nguyên tắc, mà nguyên tắc hàng đầu là phải giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Sắc sảo và nhạy bén trước thực tiễn, đồng chí không chỉ nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng, mà còn khẳng định lập trường dứt khoát và kiên quyết của Đảng ta là không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, nhưng coi trọng phát huy dân chủ, đấu tranh với các tư tưởng dao động, hữu khuynh trong cán bộ, đảng viên, tạo tiền đề vững chắc cho sự nghiệp đổi mới.

Trên tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật”, đồng chí nhấn mạnh: “Những sai lầm và khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế - xã hội bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng - tổ chức và công tác cán bộ của

Đảng. Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân”⁽²⁾. Đồng chí đã nhiều lần chỉ rõ mối quan hệ không thể tách rời giữa đổi mới tư duy, đổi mới cán bộ và đổi mới phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc. Theo đồng chí, phong cách của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đổi mới là “phải gần lời nói với việc làm, ... dám nhìn thẳng vào sự thật, công khai hóa hoạt động, đi sâu, đi sát thực tiễn, ... biết giải quyết mọi công việc trên cơ sở phát huy quyền làm chủ và tính chủ động của nhân dân lao động. Nói cách khác, đổi mới tư duy phải đi liền với đổi mới phong cách, đó là một quá trình thống nhất không thể tách rời”⁽³⁾.

2. Thống nhất giữa nói và làm, vì nhân dân tận tâm, tận lực phục vụ

Trải qua nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau, nhưng dù ở đâu và làm việc gì, đồng chí cũng đem hết trí tuệ, sức lực để cống hiến cho Đảng và nhân dân, đặt lợi ích chung của cách mạng lên trên lợi ích cá nhân. Đồng chí luôn phát huy phẩm chất kiên cường của người cộng sản, thể hiện đức tính liêm khiết, khiêm tốn, cuộc sống giản dị, mẫu mực, là tấm gương sáng về phẩm chất của người cộng sản “tận trung với nước, tận hiếu với dân” theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Không dừng lại trên lời nói, nét nổi bật làm nên chân dung một Tổng Bí thư luôn gần gũi, yêu thương nhân dân là tác phong quần chúng, tỉ mỉ, cụ thể và dân chủ. Thường xuyên đi cơ sở, gặp gỡ cán bộ và nhân dân, khơi gợi một cách dân chủ để mọi người phát biểu, tranh luận, đề xuất; lắng nghe ý kiến, nhất là những ý kiến trái chiều, để suy nghĩ, cân nhắc, giải quyết phù hợp và có hiệu quả nhất. Mỗi quyết sách của đồng chí đều chứa đựng trong đó “ước ao”, “mong mỏi” của nhân dân, đồng thời cũng chính là kết quả tìm tòi trên cơ sở tập hợp trí tuệ của nhân dân.

Sự nghiệp đổi mới đòi hỏi phải đồng thời chống lại những gì cũ kỹ, hư hỏng. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã khởi xướng chuyên mục “Những việc cần làm ngay” trên báo chí khuyến khích, đề cao tác phong “Nói và làm”, phê phán mạnh mẽ “sự im lặng đáng sợ”, thái độ quan liêu, vô trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên trong cơ quan Đảng, Nhà nước khi đó. Những bài viết với bút danh N.V.L đăng trên báo Nhân Dân vào những năm đầu đổi mới đã tạo ra luồng sinh khí mới, công khai, dân chủ trong xã hội, nhanh chóng trở thành một phong trào rộng lớn trên báo

chí và các phương tiện thông tin cả nước.

Gần 70 năm phấn đấu, hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã giữ trọn danh hiệu cao quý của người đảng viên, một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, hy sinh vì lý tưởng cao cả của Đảng. Phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh khởi đầu từ Đại hội VI của Đảng, nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của đồng chí, tưởng nhớ và tri ân Tổng Bí thư xuất sắc của thời kỳ đầu đổi mới, có thể rút ra những bài học rất cần thiết đối với mỗi chúng ta là:

Một là, càng gian nan, thử thách, mỗi cán bộ, đảng viên càng cần phải trung thành với lý tưởng cộng sản, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; năng động, sáng tạo, nhạy bén trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đặc biệt, phải bám sát thực tiễn để nghiên cứu, vận dụng, phát huy truyền thống, khai thác tiềm năng của địa phương, đất nước để tự mình vươn lên. “các chính sách, biện pháp đề ra cũng phải thấu suốt đặc điểm của từng vùng, từng dân tộc. Công tác đảng, công tác chính quyền, công tác vận động giáo dục quần chúng hay công tác xây dựng lực

lượng vũ trang cũng vậy - phải rất sát hợp với tình hình đặc điểm của từng vùng, từng địa phương”⁽⁴⁾.

Hai là, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải khiêm tốn học hỏi, chăm chỉ nghiên cứu, rèn luyện, tự nâng cao phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, “nếu cán bộ năng lực yếu mà không chịu học tập bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ công tác thì rất khó làm tròn nhiệm vụ được giao. Nhưng nếu cán bộ có năng lực mà phẩm chất kém quá, chỉ lo cho quyền lợi cá nhân, không lo cho quyền lợi tập thể, quyền lợi của cơ sở, thậm chí lầy của công làm của riêng, có nơi còn rủ nhau tham ô tập thể, như thế thì không thể gọi là người cán bộ tốt, có năng lực. Phẩm chất và năng lực phải đi đôi với nhau”⁽⁵⁾.

Ba là, học và làm theo đồng chí ở tấm lòng thương dân, thấm nhuần sâu sắc triết lý “dân là gốc”. Theo đó, “cán bộ phải dân chủ, đi sâu đi sát lắng nghe tiếng nói của dân, vũng vàng về chính trị và trong sáng về đạo đức, biết tổ chức, lôi cuốn mọi người tham gia vào công việc”⁽⁶⁾. Tin yêu nhân dân, trọng nhân dân, lo cho nhân dân - coi đó là động lực và mục tiêu của

sự sáng tạo, là phương châm lãnh đạo, chỉ đạo trong mỗi địa phương, đơn vị, mỗi cán bộ, đảng viên.

Bốn là, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, dựa vào nhân dân để xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, xây dựng Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nhân dân luôn trong sạch, vững mạnh. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, ý kiến trực tiếp của nhân dân là tài liệu gốc trung thực, không bị xuyên tạc méo mó, qua đó giúp người cán bộ, đảng viên, người đại biểu nhân dân có thể kịp thời điều chỉnh, hoàn chỉnh chủ trương, chính sách và cả biện pháp để những điều tốt đẹp ấy trở thành hiện thực sinh động. Mỗi cấp ủy, chính quyền cần kiên quyết không để xảy ra tình trạng miệng nói nhân dân là chủ, nhưng “Người chủ gặp “đầy tớ” của mình sao mà khó quá!”⁽⁷⁾ như đồng chí từng nhắc nhở □

(1) Nguyễn Văn Linh: *Tuyển tập*, NXB CTQG, H.2009, t.II, tr.202. (2) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI*, NXB. Sự Thật, H.1987, tr.27. (3) *Báo Quân đội nhân dân*, ngày 14-6-1990. (4) *Sđđ*, tr.172-173. (5) *Sđđ*, tr.77. (6) *Sđđ*, tr.59. (7) *Sđđ*, tr.61.